UED Journal of Social Sciences, Humanities & Education – ISSN 1859 - 4603

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

VẬN DỤNG CẶP PHẠM TRÙ NGUYÊN NHÂN - KẾT QUẢ PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

Trần Bảo Nguyên[a*], Đường Huyền Trang[b]

Nhận bài:
19 – 03 – 2018
Chấp nhận đăng:
22 – 06 – 2018
http://jshe.ued.udn.vn/

Tóm tắt: Bảo vệ môi trường là một vấn đề có ý nghĩa to lớn cho sự phát triển bền vững và tương lai của nhân loại. Bài báo dựa trên mối quan hệ "nguyên nhân - kết quả", tập trung vào phân tích các nguyên nhân gây suy thoái môi trường và chỉ ra các vấn đề tai hại do ô nhiễm môi trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng các yếu tố tự nhiên, sự thiếu ý thức của con người trong sản xuất và sinh hoạt, những tàn tích từ chiến tranh để lại chính những nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường. Và theo quy luật, môi trường ô nhiễm sẽ tác động trở lại con người, chúng ta sẽ phải đứng trước các nguy cơ về sức khỏe, sự thiếu hụt tài nguyên, thiệt hại nặng về kinh tế, đất nước chậm phát triển. Từ đó, các giải pháp của vấn đề gây ra ô nhiễm môi trường có thể được đưa ra và thảo luận.

Từ khóa: môi trường; ô nhiễm; mối quan hệ; nguyên nhân; kết quả.

1. Mở đầu

Nhân loại từ thuở sơ khai, hiện tại và trong tương lai luôn khát vọng được sống trong sự bình an, hạnh phúc và tận hưởng một môi trường trong sạch. Khát vọng đó càng trở nên cấp thiết hơn trong bối cảnh môi trường sống đã, đang và sẽ ngày càng bị đe dọa nghiêm trọng, trở nên xấu hơn bởi những tác động mạnh mẽ từ mặt trái của quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Bảo vệ môi trường luôn có một vị trí quan trọng trong các chính sách, chiến lược phát triển của quốc gia. Các vấn đề môi trường tại Việt Nam báo động điều đáng lo ngại rằng mọi người đang tự làm hại chính mình theo cách gián tiếp thông qua việc tác động tiêu cực đến môi trường bằng các hoạt động sản xuất và dân sinh. Hoặc trong những hành động vô thức hằng ngày tưởng chừng vô hại nhưng lại ảnh hưởng không nhỏ đến sự trong sạch, phát triển bền vững của môi trường.

Môi trường đang bị hủy hoại như thế nào, biện pháp nào giúp bảo vệ môi trường trước những hiểm họa - đây là những vấn đề nhận được sự quan tâm sâu sắc của mọi quốc gia và cả nhân loại. Để cứu vãn tình hình môi trường ngày một xuống cấp trầm trọng, nhiều cuộc hội nghị, hội thảo, đề tài nghiên cứu của các nhà khoa học trên khắp thế giới được tiến hành nhằm truyền đi những thông điệp giá trị về bảo vệ môi trường, kinh tế xanh,... Đồng thời, kêu gọi mọi người chung tay góp sức bảo vệ môi trường bằng việc nhận thức được nguyên nhân và kết quả cốt lõi của vấn đề.

[a,b]*Trường Đại học An Giang*
*** Tác giả liên hệ**
Trần Bảo Nguyên
Email: tbnguyen@agu.edu.vn

2. Nội dung

2.1. Ô nhiễm môi trường là gì?

Theo Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam: "Ô nhiễm môi trường là sự làm thay đổi tính chất của môi trường, vi phạm Tiêu chuẩn môi trường".

Trên thế giới, ô nhiễm môi trường được hiểu là việc chuyển các chất thải hoặc năng lượng vào môi trường đến mức có khả năng gây hại đến sức khoẻ con người, đến sự phát triển sinh vật hoặc làm suy giảm chất lượng môi trường.

2.2. Sơ lược về cặp phạm trù nguyên nhân - kết quả

2.2.1 Khái niệm nguyên nhân - kết quả

Nguyên nhân và kết quả là một cặp phạm trù trong phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin. Như vậy, theo chủ nghĩa Mác - Lênin thì:

Nguyên nhân dùng để chỉ sự tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau thì gây nên một biến đổi nhất định. Nguyên nhân được sinh ra bởi các yếu tố tác động bên ngoài hoặc sự biến đổi từ bên trong sự vật, hiện tượng.

Kết quả dùng để chỉ những biến đổi xuất hiện do sự tác động giữa các mặt, các yếu tố trong một sự vật, hiện tượng, hoặc giữa các sự vật, hiện tượng tạo nên.

2.2.2. Đặc điểm mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân - kết quả

Nguyên nhân sinh ra kết quả, cho nên nguyên nhân bao giờ cũng có trước kết quả, còn kết quả bao giờ cũng xuất hiện sau nguyên nhân.

Một nguyên nhân có thể sinh ra một hay nhiều kết quả, và một kết quả có thể do một hoặc nhiều nguyên nhân tạo nên.

Nguyên nhân sinh ra kết quả, nhưng kết quả không hoàn toàn thụ động, nó vẫn có khả năng tác động trở lại nguyên nhân.

Nguyên nhân - kết quả có thể hoán đổi vị trí cho nhau.

3. Phân tích vấn đề ô nhiễm môi trường ở Việt Nam trong mối quan hệ nguyên nhân - kết quả

Cho đến nay, các nghiên cứu về môi trường đều chỉ ra được nguyên nhân dẫn đến thực trạng ô nhiễm, có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong đó tập trung chủ yếu vào các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, do chính sự vận động môi trường tự chuyển hóa hình thành các tác nhân. Môi trường là một thể thống nhất, tồn tại phụ thuộc vào nhiều yếu tố và có sự tác động qua lại giữa chúng. Trong quá trình vận động, bất kì một yếu nào trong môi trường tự nhiên thay đổi bất thường cũng sẽ ảnh hưởng đến tổng thể chung, tốt hay xấu sẽ phụ thuộc vào khuynh hướng mà chúng thay đổi. Cụ thể, nếu chúng thay đổi theo hướng tiêu cực thì môi trường sẽ trở nên xấu dần và kết quả là bị ô nhiễm. Ô nhiễm do các yếu tố tự nhiên có thể rất nghiêm trọng, nhưng không thường xuyên và không phải là nguyên nhân chính gây suy giảm chất lượng môi trường nhưng cũng không thể loại trừ.

Thứ hai, ý thức cá nhân trong bảo vệ môi trường còn rất kém. Theo một số quan niệm triết học duy xã hội các triết gia phương Tây về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, con người luôn đặt mình là trung tâm của vũ trụ, là chúa tể của giới tự nhiên, có khả năng sáng tạo và có quyền thống trị giới tự nhiên. Những quan niệm đó là cơ sở hình thành tư tưởng con người được toàn quyền chinh phục tự nhiên theo kiểu "thống trị", "tước đoạt" và "cư xử tệ" với môi trường tự nhiên, từ đó để lại những hậu quả môi trường to lớn. Những hành động vứt hoặc xử lý rác thải tùy tiện, không đúng quy định, phóng uế bừa bãi,... không còn xa lạ với chúng ta. Những hành động đó tuy nhỏ bé nhưng vô cùng nguy hại và đang từng ngày phá hủy môi sinh nghiêm trọng nếu diễn ra liên tục, kéo dài. Bên cạnh đó, trong tiềm thức của con người chỉ coi tài nguyên thiên nhiên như một nguồn cung cấp vật chất cho nhu cầu sống và thu nhập, xem các khía cạnh xung quanh vấn đề môi trường chỉ là thứ yếu. Thực chất, nếu để dưỡng nhân thì tài nguyên thiên nhiên vẫn đủ khả năng đáp ứng nhưng vì sự vô minh, lòng tham chi phối và mưu cầu tiền bạc mà con người bỏ ngoài tai những lời kêu cứu từ môi trường. Như vậy, môi trường bên ngoài ô nhiễm trầm trọng chính vì môi trường trong ý thức con người đang bị xuống cấp.

Thứ ba, thiếu trách nhiệm bảo vệ môi trường trong tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chúng ta không thể phủ nhận rằng, trước khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, môi trường tự nhiên nước ta đã bị tàn phá. Song, từ khi phát triển nền kinh tế thị trường, môi trường tự nhiên bị tàn phá nhanh hơn, với quy mô lớn hơn. Bởi lẽ, trong kinh tế thị trường, những lợi ích kinh tế ngắn hạn đã làm cho con người bị cuốn vào dòng xoáy các hoạt động kinh tế nhằm tìm kiếm lợi nhuận cao nhất, nhanh nhất. Một số nhà nghiên cứu đã chứng minh rằng, Đông Nam Á thành công trong phát triển kinh tế nhưng lại phải hi sinh môi trường.

Những năm gần đây, chúng ta có thể tự hào về sự phát triển kinh tế của nước nhà. Nhưng đáng tiếc mức độ và tần suất các vụ vi phạm pháp luật, các sự cố trong sản xuất gây ra ô nhiễm môi trường cũng tỉ lệ thuận với mức tăng trưởng kinh tế. Trong đó, vụ việc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh vào tháng 4/2016 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường biển từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên - Huế là một điển hình. Bên cạnh đó, sự thiếu sót của các công trình kiểm soát lũ; chất thải trong hoạt động chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy hải sản không qua xử lí thải vào môi trường; chất hoá học tồn đọng do sử dụng trong trồng trọt ngày càng tăng sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọn

đến chất lượng nguồn đất, không khí và đặc biệt là nguồn nước ở nhiều vùng của đất nước. Nguồn gốc sâu xa của những hành động nguy hiểm đó, theo Ph.Ăngghen, là do lợi nhuận tư bản, lợi nhuận thu được trở thành động lực căn bản thúc đẩy các nhà tư bản hành động trái với mọi quy luật, xâm nhập vào mọi ngõ ngách của giới tự nhiên, phá vỡ sự phát triển bình thường của chúng và bất chấp sự trả thù của thiên nhiên.

Thứ tư, nạn khai thác tràn lan, tận diệt và sử dụng không hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên diễn ra phổ biến. Các nguồn tài nguyên là một loại vốn không thể thay thế được. C.Mác và Ph.Ăngghen viết: "Công nhân không thể sáng tạo ra cái gì hết, nếu không có giới tự nhiên, nếu không có thế giới hữu hình bên ngoài. Đó là vật liệu trong đó lao động của anh ta được thực hiện, trong đó lao động của anh ta tác động, từ đó và nhờ đó, lao động của anh ta sản xuất ra sản phẩm" [5, tr.130]. Với tầm quan trọng và tồn tại hữu hạn, mặc dù chính phủ và các tổ chức bảo vệ môi trường đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc kêu gọi sự tiết giảm trong khai thác tài nguyên thiên nhiên nhằm hướng tới sự bảo tồn và phát triển bền vững nhưng thực tế không mấy khả quan, vẫn chưa có chuyển biến đáng kể.

Bằng sự sáng tạo của trí tuệ và lao động cùng với sự phát triển của công nghệ, con người với tư cách một thực thể sinh học - xã hội đã không ngừng khai thác, cố gắng sử dụng tối đa các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường phục vụ quá trình sản xuất và nhu cầu sống ngày càng cao. Hiện tại, nguồn nước, đất, cát, rừng cây, quặng mỏ, động thực vật trong tự nhiên bị khai thác bằng hết công suất của máy móc hiện đại, gần như cạn kiệt chỉ để phục vụ cho một nhóm ngành và thiểu số người. Mức độ phí phạm càng tăng thì tài nguyên càng thêm cạn kiệt. Chính quá trình triệt để sử dụng "của trời ban", con người đã vượt quá giới hạn trong cách ứng xử với môi trường thiên nhiên, đã tàn phá chính nguồn sống và "thân thể vô cơ" của mình. Các chuẩn mực đạo đức, văn hoá ứng xử với môi trường dường như bị phá vỡ bởi tư lợi. Chúng ta chưa nhận thức được khai thác phải đi đôi với tái tạo, tự cho mình quyền được "bóc lột" tự nhiên đến kiệt quệ, đẩy thế hệ sau vào tình trạng "nghèo" tài nguyên.

Thứ năm, sự bùng nổ dân số. Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015), trong 5 năm từ 2011 - 2015 trung bình mỗi năm Việt Nam tăng khoảng 1 triệu người. Dân số nhanh làm gia tăng sức ép đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái do phải khai thác tối đa phục vụ cho các nhu cầu sống con người đang từng ngày, từng giờ bóp chết môi trường tự nhiên. Gia tăng dân số đô thị và sự hình thành các thành phố lớn - siêu đô thị do di cư lao động làm cho môi trường khu vực đô thị có nguy cơ bị suy thoái nghiêm trọng. Nguồn cung cấp nước sạch, cây xanh không thể đáp ứng kịp cho sự phát triển dân cư kéo theo ô nhiễm môi trường không khí, nước tăng lên. Ngoài ra, dân số tăng kéo theo gia tăng lưu lượng phương tiện giao thông, tăng lượng khí thải và khói bụi gây ô nhiễm bầu không khí ở các tỉnh, thành phố có mật độ dân số cao đặc biệt là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

Thứ sáu, các hoạt động trong chiến tranh để lại những hậu quả lâu dài cho môi trường. Chiến tranh là kết cuộc của các mâu thuẫn có nguồn gốc phát sinh từ kinh tế hoặc xã hội hoặc cả hai. Trải qua nhiều thời kì lịch sử của chiến tranh, hầu hết đều có một điểm chung đó là sự hoang tàn, hủy diệt bao trùm lên xã hội loài người và đồng thời môi trường tự nhiên cũng chịu ảnh hưởng liên đới bởi những công cụ hủy diệt do chính con người sử dụng thực hiện mục đích chính trị. Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ đã bị rải hàng triệu tấn bom đạn, cùng với hàng triệu lít chất độc hóa học, trong đó chủ yếu là chất độc màu da cam, chất trắng dùng để phá huỷ rừng, chất xanh dùng để phá hoại mùa màng. Riêng đối với chất độc màu da cam đây là loại thuốc diệt cỏ rất độc, có chứa hàm lượng lớn chất dioxin, khó phân hủy, gây chết thực vật, làm ô nhiễm nguồn đất, nước, hủy hoại nghiêm trọng môi trường sinh thái ở đất nước ta, không những trong quá khứ mà vẫn duy trì đến hiện nay.

"Gieo nhân nào thì gặt quả nấy" - đấy là nguyên lí của cuộc sống. Con người và tự nhiên luôn có mối liên hệ gắn bó chặt chẽ trong quá trình sống, phát triển. Khi sự cân bằng giữa con người và môi trường tự nhiên bị phá vỡ, khi những hoạt động chinh phục, cải biến đi quá giới hạn chịu đựng của tự nhiên khi đó con người sẽ phải đứng trươc "sự trả thù của tự nhiên". Theo quy luật, môi trường sẽ đáp trả tương ứng với cách mà con người từng cư xử với nó, cụ thể là:

Một là, khi môi trường ô nhiễm sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng con người. Thông qua tác phẩm "Biện chứng của tự nhiên",

Ph.Ăngghen đã phân tích sự tương tác và chế ước lẫn nhau trong một thể thống nhất giữa con người và tự nhiên; con người không chỉ tác động, cải biến tự nhiên mà tự nhiên cũng tác động ngược trở lại con người. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen [6, tr.284], Ph.Ăngghen đã cảnh báo khoa học rằng: "không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với giới tự nhiên. Bởi vì, cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta".

Các nhân tố bất lợi do con người đưa vào môi trường tự nhiên gây ra ô nhiễm, thì môi trường bị ô nhiễm cũng sẽ sản sinh "quả xấu" theo con đường tự nhiên xâm nhập cơ thể con người gây ra những căn bệnh vô cùng nguy hiểm, thậm chí những hệ lụy đó sẽ di truyền cho các thế hệ sau. Thiên nhiên đang giận dữ và trực tiếp trút tai họa xuống con người khi con người không đồng hành với quy luật của nó. Thật vậy, tình trạng nguồn không khí, nguồn nước, đất đai bị ô nhiễm, các hiện tượng thiên tai do biến đổi khí hậu xuất hiện trở nên phổ biến, xảy ra ở nhiều vùng miền đang ảnh hưởng nghiêm trọng, trực tiếp đến mọi người; đã cướp đi nguồn sống qúy giá, gây thiệt hại lớn về vật chất và tinh thần, sức khỏe và tính mạng, việc làm và đời sống của biết bao con người.

Con người được xác định là trung tâm của mọi vấn đề, suy cho cùng tắc cả mọi hoạt động đều thực hiện vì con người. Tuy nhiên, chỉ tập trung chăm lo cho con người, "bóc lột" môi trường thì có nghĩa là chúng ta đang tự trồng "quả xấu" để thu hoạch. Việc chúng ta tác động vào môi trường như đang sử dụng con "dao hai lưỡi", một lưỡi dùng để khoét sâu những tổn thương và giết chết môi trường tự nhiên, một lưỡi chúng ta tự cắt vào thân thể của chính mình.

Hai là, những thiệt hại về môi trường là gánh nặng cho nền kinh tế, xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen [7, tr.269] viết: "Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào". Chế độ xã hội quy định tính chất, mục tiêu, phương hướng của con người trong quá trình tác động vào giới tự nhiên. Ở Việt Nam, chính sách đổi mới bắt đầu năm 1986 đã mang lại tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối nhanh, nhưng chi phí môi trường cũng cao.

Theo nhiều chuyên gia trong và ngoài nước, với mô hình kinh tế như hiện nay, nếu GDP Việt Nam tăng gấp đôi, thì ô nhiễm môi trường sẽ tăng gấp ba lần. Nguyễn Văn Quý chỉ rõ: "nếu tăng 1% GDP thì thiệt hại do ô nhiễm môi trường sẽ làm mất đi 3% GDP; riêng tỉ lệ chi trả để bảo vệ chăm sóc sức khỏe của năm 2020 sẽ lên tới 1,2% GDP, tăng 4 lần so với năm 2010" [10]. Và theo ước tính của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong 4 năm trở lại đây, chúng ta phải chi đến khoảng 20 triệu USD (khoảng 400 tỉ đồng) chủ yếu là điều trị các bệnh do ô nhiễm môi trường gây ra [1].

Ô nhiễm môi trường đất, nước, các sự cố môi trường biển,… xảy ra trong thời gian qua đã làm cho động thực vật trong tự nhiên và trong nuôi trồng chết hàng loạt, gây ra tổn thất nặng nề cho nền kinh tế. Theo báo cáo của Chính phủ (2007) chỉ rõ "Hệ sinh thái biển bị ảnh hưởng nghiêm trọng", thiệt hại khoảng 100 tấn cá chết, 17.600 tàu cá và gần 41.000 người đã bị ảnh hưởng trực tiếp, hàng ngàn lồng nuôi cá cũng bị thiệt hại, giảm nguồn thu du lịch khoảng 40-50% do khách hủy tour,... Ở một khía cạnh khác, hiện tượng xâm nhập mặn diễn ra làm cho hoạt động sản xuất và đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn; đất nhiễm mặn dẫn đến nhiều diện tích cây trồng bị thu hẹp, thủy sản chết do nước biển lấn sâu vào sông ngòi, ao hồ, người dân thiếu nước ngọt sinh hoạt. Từ đó, nhiều vấn đề phát sinh như: nước ngọt trở nên khan hiếm và đắt đỏ, giá lúa gạo liên tục biến động, giá thực phẩm và thủy sản tăng mạnh,... làm cho nền kinh tế bất ổn, giá cả biến động thất thường, mất cân đối trong cung cầu và phát sinh chi phí khắc phục sự cố rất cao.

Thực tiễn vừa nêu chỉ mới là phần nổi của vấn đề, tuy nhiên cũng đã vẽ được bức tranh tiệm cận về thiệt hại kinh tế; việc tiêu tốn ngân sách cho xử lí, khắc phục những hậu quả của ô nhiễm môi trường là không hề nhỏ. Chúng ta phải ý thức được rằng xã hội tiến bộ, kinh tế phát triển là quan trọng nhưng cần thiết hơn hết là phải tăng mức an sinh con người. Do đó, phải có sự hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội song song với bảo vệ môi trường.

Thứ ba, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, mất cân bằng hệ sinh thái. Ngày nay, với khoa học và công nghệ hiện đại, con người đã có thể tạo ra tài nguyên nhân tạo. Song, suy cho cùng, nguồn gốc của nguyên liệu tạo nên chúng đều xuất phát từ tự nhiên. Vì vậy, tự nhiên luôn là nền tảng, là điều kiện tồn tại và phát triển của xã hội. Kinh tế phát triển nhanh chóng, dân số tăng, nhu cầu tài nguyên phục vụ sản xuất cao, kèm theo đó là nạn khai

thác tràn lan, không có kế hoạch, định hướng chiến lược, không thắt chặt quản lý thì việc cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên (rừng, đất, khoáng sản, động thực vật,...) sẽ không còn quá xa. Tại hội thảo khoa học về "Nâng cao hiệu quả thu ngân sách trong khai thác khoáng sản: Từ kinh nghiệm thực tiễn đến các giải pháp chính sách", lời cảnh báo khoa học của ông Trịnh Lê Nguyên (giám đốc PanNature) đã được tác giả Anh Phương (2016) dẫn lại trong bài viết của mình, đó là: "Nhiều loại khoáng sản của Việt Nam sẽ cạn kiệt trong tương lai gần". Theo đó, ông cũng nêu cụ thể số năm khai thác còn lại của các loại khoáng sản như: dầu khí là 56 năm, barit là 21 năm, thiếc là 19 năm, chì - kẽm là 17 năm và vàng là 21 năm.

Bên cạnh đó, môi trường sống bị huỷ hoại, khai thác tận diệt, thiên tai liên tiếp,… đã làm cho nguồn động thực vật bị thu hẹp cả về số lượng, chất lượng và mất cân bằng hệ sinh thái tự nhiên. Nhiều loài sinh vật ở Việt Nam đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng cao. Hoàng Thị Thanh Nhàn (2017) chỉ rõ: "nếu như năm 1996 chỉ có 25 loài động vật của Việt Nam ở mức nguy cấp (EN), thì tính đến tháng 9-2016, con số này đã lên tới 110 loài. Tổng số các loài động vật quý, hiếm tăng từ 365 loài (năm 1992) lên 418 loài (năm 2007); thực vật quý, hiếm tăng từ 356 loài (năm 1996) lên 464 loài (năm 2007), trong đó có 116 loài đang ở mức nguy cấp rất cao; chín loài chuyển từ các mức nguy cấp (năm 2004) lên mức coi như đã tuyệt chủng". Vì mục tiêu kinh tế ngắn hạn mà con người từ bỏ lợi ích dài hạn, vì lòng tham vô hạn mà gây hại đến môi trường tự nhiên, mọi sinh vật hiện tại và cả thế hệ tương lai đang sống dựa vào tự nhiên.

Thứ tư, ô nhiễm môi trường sẽ là mối đe dọa đến sự thịnh vượng của quốc gia. Trong lịch sử xã hội từng có những nền văn minh một thời phát triển rực rỡ, huy hoàng, nhưng đã phải tiêu vong do sự tác động quá mức của con người đối với môi trường tự nhiên. Trong nghiên cứu của mình, Nguyễn Trọng Chuẩn (1980) đã chỉ ra điển hình trong số đó là nền văn minh Mayas mà lí do làm cho nền văn minh này sụp đổ sau hơn 15 thế kỷ hưng thịnh là nền độc canh và đốt rừng tràn lan để lấy đất làm rẫy. Cả hai phương thức đó làm cho đất đai bạc màu, gây hạn hán, lụt lội và phá hủy mùa màng. Vì vậy, đền đài đồ sộ của người Mayas còn đó nhưng có gì để nuôi sống họ nữa đâu. Thế là một trang sử đã bị lật qua và người Mayas phải chịu cảnh phiêu bạt, bị đế quốc khác thống trị. Một quốc gia sẽ không thể vững mạnh và phát triển bền vững nếu các mối đe dọa về kinh tế, môi trường, con người luôn tồn tại và ngày càng gia tăng. Bởi các yếu tố đó là nguồn gốc sức mạnh, là động lực thúc đẩy của sự thay đổi và tiến bộ.

4. Kết luận và giải pháp

Sở dĩ ngày nay chúng ta luôn sống trong các mối đe doạ từ thiên tai, bệnh tật, nghèo đói, chậm phát triển đều xuất phát từ những hậu quả ô nhiễm môi trường và nguyên nhân là do thái độ sống, cách chúng ta giao tiếp với môi trường tự nhiên. Chúng ta đã có quá nhiều sai lầm, tư tưởng ích kỉ, sống ngược với quy luật tự nhiên nên việc tự nhiên "đáp trả" lại chúng ta là điều tất yếu, là "quả xấu" con người phải nhận lãnh từ việc gieo "nhân dữ". Từ đó, do tính thống nhất của hệ thống "Tự nhiên - Con người - Xã hội" đòi hỏi việc giải quyết và thực hiện công tác quản lí môi trường phải toàn diện và hệ thống. Có thể nói, vấn đề môi trường hiện nay là hết sức cấp thiết, buộc mọi con người phải suy nghĩ và hành động ngay khi chưa quá muộn. Tuy tình trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam ở mức đáng báo động nhưng vẫn còn có thể cứu vãn nếu chúng ta thực hiện các giải pháp sau:

Đối với giáo dục ý thức

Chú trọng giáo dục ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường là định hướng đúng đắn. Vì chỉ có giáo dục mới làm con người thay đổi tư duy và hành động. Do đó, giáo dục là yêu cầu trước mắt, cần sớm thực hiện nhằm giúp môi trường giảm thiểu ô nhiễm và giúp con người tích cực tham gia bảo vệ môi trường. Trong đó, cần tập trung vào các nội dung sau:

Xây dựng niềm tin về sự tồn tại bất biến của mối quan hệ giữa con người và tự nhiên trên cơ sở vận dụng hệ thống lí luận quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giáo dục ý thức giao tiếp cộng sinh, phải xem tự nhiên là một phần thân thể, biết tôn trọng tự nhiên như cách chúng ta tôn trọng "nơi sinh ra ta", như một giá trị văn hóa truyền thống của người Việt Nam.

Hỗ trợ phương pháp tư duy khoa học để mọi người một lần được cảm nhận "nỗi đau" của môi trường và đủ hiểu biết để hướng tới những hành động đúng chuẩn mực đạo đức trong mối quan hệ con người - tự nhiên.

Phổ cập giáo dục phát luật môi trường trong toàn thể nhân dân, nhằm nâng cao ý thức sống có kỉ luật,

trách nhiệm với môi trường và chữa trị căn bệnh "thiếu ý thức" đang di căn.

Đối với hệ thống pháp luật

Pháp luật là một công cụ hữu hiệu giúp nhà nước thực thi công tác quản lí lĩnh vực môi trường cũng như giải quyết mâu thuẫn trong các vấn đề liên quan. Ý thức chấp hành nghiêm chỉnh, tuân thủ các quy tắc ứng xử với môi trường chắc chắn có sự đóng góp không nhỏ và phụ thuộc vào tính chặt chẽ, nghiêm khắc của phát luật môi trường. Cho nên cần:

Nhanh chóng rà soát tìm ra những khoảng trống, kẻ hở trong luật, cụ thể đối với Luật Môi trường, Luật Đầu tư, Luật Kinh tế; tiến hành sửa đổi, điều chỉnh, hoàn thiện, thống nhất các điều luật và hành lang pháp lí gắn với môi trường. Trong đó, cần tập trung về hình thức xử lí, các chế tài theo hướng gia tăng mức độ nghiêm minh, đúng tính chất, mức độ vi phạm.

Xây dựng các rào cản pháp luật về yếu tố kĩ thuật khai thác tài nguyên thiên nhiên, chẳng hạn như: thiết lập tiêu chuẩn, điều kiện được tham gia khai thác tài nguyên; khống chế phương pháp và trần sản lượng khai thác theo thời gian đối với khoán sản; phân vùng khai thác luân phiên tài nguyên rừng; quy định cụ thể mùa, chủng loại, kích thước, trọng lượng động vật được phép đánh bắt.

Luật hóa bộ quy tắc các chuẩn mực ứng xử, các hành vi văn hoá giao tiếp giữa con người với tự nhiên trong các hoạt động sản xuất và dân sinh.

Đối với công tác quản lí

Do tính thống nhất của hệ thống "Tự nhiên - Con người - Xã hội" đòi hỏi việc giải quyết và thực hiện công tác quản lí môi trường phải toàn diện và hệ thống, phải thực hiện đồng bộ từ trung ương cho đến cấp cơ sở và cả hệ thống chính trị. Theo đó:

Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nên cân đối, hài hoà giữa lợi ích kinh tế và yếu tố môi trường theo yêu cầu từng thời kì phát triển đất nước.

Thận trọng, kĩ càng và phải xem xét kĩ lưỡng các vấn đề liên quan khía cạnh môi trường khi phê duyệt các kế hoạch, quyết định cho phép đầu tư và sản xuất kinh doanh.

Đánh giá lại hiệu quả kinh tế, thống kê những đóng góp xã hội của các dự án đầu tư đã thực hiện so sánh với cái được và mất về môi trường để đưa ra quyết định tiếp tục hay chấm dứt vòng đời dự án.

Quản lí chặt hoạt động sản xuất cá thể, nhỏ lẻ, tự phát; theo dõi sâu sát và kịp thời can thiệp, xử lí đối với những cơ sở có biểu hiện gây ô nhiễm môi trường.

Đối với tổ chức thực hiện

Chúng ta phải đưa lí luận và thực tiễn, lời nói phải đi đôi với hành động, nhận thức thôi chưa đủ mà phải hành động thực tế. Chỉ có hành động mới có thể đưa môi trường về với bản chất sơ khai của nó. Từ đó, những việc cần thiết và ưu tiêu thực hiện là:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường phải gương mẫu, có những hành động thiết thực, mang tính điển hình.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng tổng quan môi trường. Tập trung rà soát tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế mới, các vùng sản xuất nông nghiệp chủ yếu, các làng nghề truyền thống.

Tăng cường thực hiện chức năng kiểm tra chéo trong nhân dân; xây dựng tổ tuần tra trên từng địa bàn nhằm phát hiện, tố giác các vụ việc vi phạm pháp luật có tính chất bao che.

Tiến hành huy hoạch các khu kinh tế xanh, thân thiện với môi trường, thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững theo tiêu chí "sản xuất sạch", "tiêu dùng sạch".

Huy động các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là binh chủng hoá hóa học và các cơ quan y tế tham gia nhanh chóng tiêu tẩy môi trường, điều trị kịp thời các biểu hiện bệnh do nhiễm độc, giải quyết triệt để những hậu quả do chiến tranh hoá học gây ra.

Tổ chức và vận động mọi người cùng nhau tham gia "kế hoạch nhỏ" bảo vệ môi trường như: trồng cây xanh, thu gom rác thải, vệ sinh cống rãnh; kêu gọi mọi người hạn chế hoặc không sử dụng các loại vật liệu có thể trở thành chất thải khó phân hủy; thực hiện phân loại rác thải theo đúng quy định.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2011 - 2015*. NXB Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

[2] Nguyễn Thế Chinh (2017). *Môi trường Việt Nam: Thực trạng, nguyên nhân và một số kiến nghị*. Truy cập từ http://khucongnghiep.com.vn/nghiencuu/

tabid/69/articleType/ArticleView/articleId/1916/Default.aspx.

[3] Chính phủ (2016). *Báo cáo tình hình, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp khắc phục sự cố môi trường gây hải sản chết bất thường tại các tỉnh Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế*. Truy cập từ http://vietnamfinance.vn/ho-so-vnf/bao-cao-cua-chinh-phu-ve-viec-khac-phuc-moi-truong-mien-trung-20160728235028004.htm

[4] Nguyễn Trọng Chuẩn (1980). Những tư tưởng của Ph.Ăngghen về quan hệ giữa con người và tự nhiên trong Biện chứng của tự nhiên. *Tạp chí Triết học*, 4, 127.

[5] C.Mác và Ph.Ăngghen (1994). *Toàn tập (Tập 42)*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] C.Mác và Ph.Ăngghen (2004). *Toàn tập (Tập 20)*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập (Tập 23)*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[8] Hoàng Thị Thanh Nhàn (2017). *Bảo tồn các loài hoang dã nguy cấp ở Việt Nam*. Truy cập từ http://www.nhandan.com.vn/khoahoc/item/32100102-bao-ton-cac-loai-hoang-da-nguy-cap-o-viet-nam. html.

[9] Anh Phương (2016). *Nhiều loại khoáng sản của Việt Nam sẽ cạn kiệt trong tương lai gần*. Truy cập từ http://www.sggp.org.vn/nhieu-loai-khoang-san-cua-viet-nam-se-can-kiet-trong-tuong-lai-gan-340236.html.

[10] Nguyễn Văn Quý (2015). *Môi trường - SOS*. Truy cập từ http://www.nhandan.com.vn/hangthang/tieu-diem/item/27558502-moi-truong-sos.html.

[11] Đào Duy Thanh & cộng sự (2004). *Triết học Mác - Lênin - Đề cương bài giảng và hướng dẫn ôn tập*. NXB Chính trị Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.

CAUSALITY OF CAUSES - RESULTS OF ANALYSIS OF ENVIRONMENTAL POLLUTION PROBLEMS IN VIETNAM

Abstract: Environmental protection has a key role to the sustainable development and future of humanity. The article is based on the "cause - results" relationship, focuses on analyzing the causes of serious environmental degradation and identifying the harmful effects of environmental pollution. The results show that natural factors, the lack of human consciousness in production and living, remnant of wars are the main causes of environmental pollution. The polluted environment will re-impact human beings, we will face health risks, resource shortages, heavy economic losses, underdeveloped country. From there, the solutions of the problem caused by environmental pollution can be brought out and discussed.

Key words: environmental; pollution; relationship; cause; result.